

Bản án số: 217/2017/DS-ST
Ngày: 20-11-2017
“V/v: T/c hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đồi;
2. Ông Nguyễn Chí Lin;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 537/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2017/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Ng đơn:* Ông Lê Kim Ng, sinh năm 1975. Địa chỉ: khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1967. Địa chỉ: khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1970. Địa chỉ: khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Ông Ng, ông L, bà H có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 18/9/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Ng đơn ông Lê Kim Ng trình bày:

Ngày 13/01/2015, ông Ng có làm giấy cho ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị H vay số tiền 120.000.000đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận tính theo lãi suất nợ quá hạn ngân hàng, thời hạn trả nợ vào ngày 13/01/2016. Khi vay hai bên có lập giấy tay do ông L đại diện ký tên.

Đến hạn nhưng ông L, bà H không trả tiền cho ông Ng theo thỏa thuận. Ông Ng đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu trả nợ nhưng ông L, bà H cố tình né tránh. Đến ngày 27/4/2016, ông L, bà H có trả cho ông Ng số tiền 40.000.000đồng, còn lại 80.000.000đồng đến nay chưa trả. Nay ông Ng, khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị H liên đới trả cho ông Ng số tiền gốc là 80.000.000đồng và tiền lãi suất của tiền gốc 120.000.000đồng theo mức lãi Ngân hàng từ ngày vay 14/01/2015 đến ngày trả một phần nợ, ngày 27/4/2016 (là 15 tháng 14 ngày): $120.000.000\text{đồng} \times 15\text{ tháng } 14\text{ ngày} \times 1.125\% = 20.880.000\text{đồng}$ (lấy tròn tiền lãi là 20.000.000đồng). Tổng cộng ông Lê Kim Ng yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L và bà Trần Thị H liên đới trả số tiền 100.000.000đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L trình bày: Tại biên bản hòa giải và bản tự khai cùng ngày 09/10/2017 và tại phiên tòa ông Nguyễn Hoàng L thống nhất lời trình bày của ông Ng về việc ông L có vay ông Ng số tiền 120.000.000đồng và thỏa thuận đến ngày 13/01/2016 sẽ trả nợ. Đến hạn, vì gia đình gặp khó khăn nên ông L không trả nợ như đã cam kết. Đến ngày 27/4/2016, ông L có trả cho ông Ng số tiền 40.000.000đồng, còn lại 80.000.000đồng đến nay ông L chưa trả. Nay ông Ng khởi kiện yêu cầu ông L, bà H trả tổng số tiền gốc và lãi là 100.000.000đồng, bao gồm 80.000.000đồng tiền gốc và 20.000.000đồng tiền lãi thì ông L, bà H chỉ đồng ý trả tiền nợ gốc 80.000.000đồng nhưng vì đang gặp khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Còn số tiền lãi 20.000.000đồng thì ông L xin không trả.

Ngoài ra, đối với số tiền nợ 120.000.000đồng này, ông L trực tiếp mượn của ông Ng, ông L không sử dụng vào mục đích sinh hoạt, mua sắm tài sản trong gia đình nên bà H không biết, ông L đề nghị không buộc bà H liên đới trả nợ.

- Bà Trần Thị H trình bày: Bà Trần Thị H là vợ của ông Nguyễn Hoàng L, bà H cho rằng không biết số nợ này, do ông L ăn chơi cùng ông Ng gây ra nợ nần nên bà H không biết và không đồng ý liên đới cùng ông L trả nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, Ng đơn ông Lê Kim Ng giữ Ng ý kiến trình bày; không cung cấp thêm chứng cứ.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L không có đơn phản tố; không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2017, ông Lê Kim Ng căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 13/01/2015 để yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L trả số tiền 80.000.000đồng và lãi suất. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là còn trong thời hiệu khởi kiện và xác định quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, việc thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ng đơn ông Lê Kim Ng: Căn cứ giấy mượn tiền đề ngày 13/01/2015, xác định ông Nguyễn Hoàng L có vay ông Ng số tiền là 120.000.000đồng, thời hạn trả nợ vào ngày 13/01/2016. Đến hạn nhưng ông Nguyễn Hoàng L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận. Đến ngày 27/4/2016, ông L có trả cho ông Ng số tiền 40.000.000đồng, còn lại 80.000.000đồng. Tại phiên tòa, ông Lê Kim Ng yêu cầu cá nhân ông L trả cho ông Ng số tiền gốc là 80.000.000đồng được ông L thừa nhận, thống nhất số nợ vay và đồng ý trả nợ nhưng không thống nhất cách trả.

Từ đó, HDXX xét: Ông Nguyễn Hoàng L thừa nhận còn nợ ông Lê Kim Ng 80.000.000đồng và thừa nhận kể từ ngày 27/4/2016 đến nay không trả được nợ. Ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông Ng. Nay ông L đồng ý trả tiền gốc và đề nghị xin trả dần tiền gốc mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết nợ không được ông Ng đồng ý. Do đó, ông Ng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L trả tiền nợ gốc 80.000.000đồng là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận theo qui định tại các Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi: Ông Ng yêu cầu ông L trả tiền lãi suất theo mức lãi quá hạn Ngân hàng từ ngày vay 14/01/2015 đến ngày 27/4/2016 trả được một phần (là 15 tháng 14 ngày) là: $120.000.000\text{đồng} \times 15\text{ tháng } 14\text{ ngày} \times 1.125\% = 20.880.000\text{đồng}$ (lấy tròn tiền lãi là 20.000.000đồng). Xét số tiền lãi suất 20.000.000đồng này ông Ng yêu cầu ông L thanh toán được ông L thừa nhận và phù hợp với qui định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 nên ghi nhận.

Tổng cộng ông Lê Kim Ng yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L trả số tiền gốc, lãi 100.000.000đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với ý kiến của ông Lê Kim Ng yêu cầu bà Trần Thị H cùng chồng là ông Nguyễn Hoàng L liên đới trả số tiền gốc và lãi là 100.000.000đồng. Tại phiên tòa, bà Trần Thị H cho rằng không biết số nợ này, do ông L tự gây ra nợ nần nên bà không đồng ý trả. Xem xét giấy mượn tiền đề ngày 13/01/2015 thì bà H không có ký tên. Ông Ng không có chứng cứ nào chứng minh bà H có giao dịch mượn tiền, có biết số nợ này hoặc ông L, bà H sử dụng tiền vay vào sinh hoạt, kinh doanh trong gia đình nên không có căn cứ buộc bà H liên đới trả nợ theo qui định Điều

27, 37 Luật HNGĐ năm 2014. Đồng thời, tại phiên tòa ông Ng cũng thay đổi ý kiến, chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Hoàng L trả nợ 100.000.000đồng nên ghi nhận.

[3].Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng L chịu án phí DSST sung công quỹ nhà nước.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 92, Điều 147, Điều Điều 271 BLTTDS sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 BLDS năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Kim Ng về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với ông Nguyễn Hoàng L.

Buộc ông Nguyễn Hoàng L trả cho ông Lê Kim Ng một lần số tiền nợ gốc là 80.000.000đồng và tiền lãi 20.000.000đồng, tổng cộng gốc và lãi là 100.000.000đồng. (*Một trăm triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) bên có nghĩa vụ chưa thi hành xong số tiền trên thì còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Hoàng L nộp 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*) án phí DSST sung công quỹ Nhà nước. Ông Nguyễn Hoàng L chưa nộp.

Hoàn lại cho ông ông Lê KimNg số tiền tạm ứng án phí là 2.516.000đồng theo biên lai thu số 0001374 ngày 04/10/2017.

3. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử tuyên án công khai, trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án Ng đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo.

“Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Linh Duy